TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 85/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22-10-2019
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đỉnh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Truyền
2. Ông Nguyễn Văn Vũ

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hoài Nhớ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Chấm – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 259/2019/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2019 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 07/10/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Nguyễn Thị Tố L, sinh năm 1985 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh B.

2. *Bị đơn*: Nguyễn Minh C, sinh năm 1985 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp G, xã N, huyện M, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/7/2019 và các lời trình khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tố L trình bày: Chị và anh Nguyễn Minh C tự nguyện kết hôn trên cơ sở quen biết, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện M, tỉnh B vào ngày 11/11/2015. Sau khi kết hôn, anh chị sống tại nhà của chị ở xã T, vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, dần về sau anh C không quan tâm chăm sóc vợ con từ vật chất đến tinh thần, anh làm tài xế có tiền nhưng anh không cho vợ con mà thường xuyên cờ bạc, chị đã khuyên nhiều lần nhưng vẫn không có kết quả. Đến tháng 11/2018 mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết được anh Cđã về nhà cha mẹ ruột ở và vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn với anh Nguyễn Minh C; Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Minh P, sinh ngày 12/4/2016, hiện

đang sống chung với chị, nếu Tòa án giải quyết ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con; Chia tài sản khi ly hôn: Chị L trình bày tài sản chung, nợ chung không có. Vì bận việc riêng nên chị xin vắng mặt trong những lần Tòa án mời.

Tại biên bản lấy lời khai đương sự đề ngày 01/10/2019 bị đơn anh Nguyễn Minh C trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Tố L kết hôn trên cơ sở tự tìm hiểu quen biết, tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện M, tỉnh B vào ngày 11/11/2015. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 05 năm thì cha vợ khó khăn nên anh bỏ về nhà ruột ở ấp G để sống hơn 01 năm nay, anh có khuyên chị L cùng về quê anh sống nhưng chị L không đồng ý, vợ chồng không có sống ly thân, đôi lúc anh cũng có cờ bạc nhưng chỉ đánh chơi không bằng hình thức tiền bạc, hiện anh đang làm nghề tài xế lương mỗi tháng khoảng 5.000.000 đồng. Nay chị L xin ly hôn anh không đồng ý vì còn thương vợ con; Con chung: vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Minh P, sinh ngày 12/4/2016, hiện đang sống chung với chị L, nếu Tòa án giải quyết ly hôn theo yêu cầu của chị L thì anh đồng ý để con cho chị L nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con mà anh làm có dư bao nhiêu anh cho con bấy nhiêu; Chia tài sản khi ly hôn: Anh C trình bày tài sản chung, nợ chung không có. Vì bận lái xe kiếm sống nên anh xin vắng mặt trong những lần Tòa án mời.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật từ khi thụ lý đến xét xử; nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56, 81, 52, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tố L; Về con chung: chị Nguyễn Thị Tố L trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Minh P, sinh ngày 12/4/2016, anh Nguyễn Minh C không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không có yêu cầu; Tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Tố L và anh Nguyễn Minh C đều trình bày không có nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân; Bị đơn anh Nguyễn Minh C có địa chỉ cư trú tại xã N nên căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh B thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Nguyên đơn, bị đơn đều có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

[2] *Về nội dung*: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Tố L đối với anh Nguyễn Minh C, thấy rằng: Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tố L và anh Nguyễn Minh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, không vi phạm các điều kiện kết hôn nên hôn nhân giữa chị L và anh C là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị L cho rằng anh C không quan tâm chăm sóc vợ con từ vật chất đến tinh thần, có tiền nhưng anh không cho vợ con mà thường xuyên cờ bạc chị đã khuyên nhiều lần nhưng anh C không khắc phục khuyết điểm. Anh C thì cho rằng do cha vợ khó khăn nên anh bỏ về quê ruột sống chứ giữa anh và chị L không có mâu thuẫn gì lớn, anh có khuyên chị L cùng về quê anh sống nhưng chị L không đồng ý, đôi lúc anh cũng có cờ bạc nhưng chỉ đánh chơi không bằng hình thức hơn thua tiền bạc. Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng chung sống với nhau ngoài quyền thì còn có nghĩa vụ và hơn hết là tình nghĩa vợ chồng phải biết quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình và có nghĩa vụ sống cùng nhau. Như vậy, chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ trong gia đình anh chị không khắc phục được dẫn đến anh chị sống mỗi người một nơi đã hơn một năm nay, trong khoảng thời gian này lẽ ra anh chị phải tìm cách khắc phục hạn chế của bản thân nhưng cả chị L và anh C không vì nhau mà thay đổi bản thân theo hướng tốt hơn. Anh C không đồng ý ly hôn nhưng Tòa án tạo cơ hội để anh chị gặp gỡ hàn gắn tình cảm thì cả chị L và anh C đều xin giải quyết vắng mặt chứng tỏ anh chị không còn muốn níu kéo hạnh phúc. Từ những lập luận trên nghĩ rằng hôn nhân của anh chị mặc dù xuất phát từ những mâu thuẫn rất nhỏ nhặt nhưng do bản thân anh chị không cố gắng khắc phục nên đến nay mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L là có căn cứ. Về con chung: Chị L và anh C có một con chung tên Nguyễn Minh P, sinh ngày 12/4/2016, hiện đang sống chung với chị L, chị L có nguyện vọng được nuôi con không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con phía anh C cũng đồng ý không tranh chấp. Xét thấy giữa chị L và anh C đã thỏa thuận với nhau về quyền lợi mọi mặt của con không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được ghi nhận. Về chia tài sản khi ly hôn: Chị Nguyễn Thị Tố L và anh Nguyễn Minh C thống nhất tài sản chung và nợ chung không có nên không đề cập.

[3] *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị Tố L phải chịu theo quy định pháp luật.

[4] Xét quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tố L.

Chị Nguyễn Thị Tố L được ly hôn với anh Nguyễn Minh C.

[2] *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Tố L trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Minh P, sinh ngày 12/4/2016, anh Nguyễn Minh C không phải cấp dưỡng nuôi con do chị oan không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] *Về chia tài sản khi ly hôn*: Chị Nguyễn Thị Tố L và anh Nguyễn Minh C thống nhất tài sản chung và nợ chung không có nên không đề cập.

[4] *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị Tố L phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0005336 ngày 11/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh B nên không còn phải nộp thêm.

[5] *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử lại theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- Chi Cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- Các đương sự (2b);
- UBND xã Nhuận Phú Tân, số 123, quyển số 03, ngày 11/11/2015 (01b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Đỉnh